TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2017/HSST
Ngày: 22/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T TP. H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Công Huân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phạm Quốc Thái**
Nghề nghiệp: Cán bộ
Nơi công tác: Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận T

2/ Bà **Trần Thị Vân Anh**
Nghề nghiệp: Giáo viên
Nơi công tác: Trường tiểu học Âu Cơ, phường Tân Thới Hòa, quận T

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phùng Thị Huyền Minh** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Huy Thắng** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 140/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Tuấn T; giới tính: nam; sinh ngày: 02/4/2000, tại: Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; thường trú: không đăng ký thường trú; chỗ ở: 1/2/49 đường P, phường T, quận T, Thành phố H; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông: Lê Tuấn N và bà Lê Thị H; nhân thân: Ngày 22/9/2015 bị TAND quận T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án số 173/2015/HSST, chấp hành xong ngày 31/01/2016; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giam ngày: 27/6/2017 – có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Tuấn T:
Bà Huỳnh Thị L; sinh năm: 1968; trú tại: 1/2/49 đường Phạm Quý Thích, phường T, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: nội trợ; là cô ruột của bị cáo – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn T:
Ông Chung Ngọc Tlà Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố H – Có mặt

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1986; trú tại: 23/13 đường số 4, phường B, quận B, TP.H – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Hồng Ngọc V, sinh ngày: 03/9/2001; trú tại; 185/5A đường Vườn Lài, phường P, quận T, TP.H – Vắng mặt.

2/ Lê T T, sinh ngày: 08/5/2002; trú tại: 45/7 đường Phạm Đăng Giảng, phường B, quận B, TP.H – Vắng mặt.

3/ Lê Văn T; sinh năm: 1980; trú tại: 45/7 đường P, phường B, quận B, TP.H – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hồng Ngọc V: Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1975; trú tại: Tổ 7, ấp Bến Đò 2, xã T huyện C, TP.H – Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của Lê T T: Anh Lê Văn T; sinh năm: 1980; trú tại: 45/7 đường Phạm Đăng G, phường B, quận B, TP.H – Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 29/5/2017, Nguyễn Hồng Ngọc V, Lê T T, Lê Tuấn T, Huỳnh Tấn P gặp nhau tại tiệm Internet số 377 T, phường T, quận T. Tại đây T rủ V , T, P đi cướp giật tài sản, tất cả đồng ý. Sau đó P điều khiển xe gắn máy hiệu Luvias (không rõ biển số) chở T ngồi sau. T điều khiển xe gắn máy hiệu Dream màu xanh biển số 51L1-6620 chở Vchạy lòng vòng trên đường. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm đi đến trước nhà số 194 đường P, phường P, quận T thì T P hiện thấy chị N đang đeo túi xách da màu đen đứng bên lề đường, nên kêu P dừng xe và nói cho P, T, Vbiết để giật. Ngay sau đó T điều khiển xe chở Vsang bên kia đường dừng trước nhà số 141 P (đối diện với vị trí chị T đứng) còn P chở T dừng xe tại đầu hẻm 192 P để T xuống đi bộ tiếp cận chị T từ phía sau, dùng hai tay giật chiếc túi xách chị T đang đeo rồi leo lên xe P chở tẩu thoát về hướng đường L. Chị T tri hô thì được quần chúng nhân dân hỗ trợ đuổi theo P và T. Đúng lúc này T điều khiển xe chở Vchạy vượt lên cản trước đầu xe những người truy đuổi tạo điều kiện để P và T chạy thoát. Khi chạy đến trước nhà số 124C đường T, phường P thì T và V bị quần chúng nhân dân bắt giữ. Riêng P và T chạy thoát về khu vực nghĩa trang Lazara, phường B A, quận B để cất giấu chiếc túi xách vừa giật được thì được anh Huỳnh Đăng K là người nhà của Huỳnh Tấn P gọi điện thoại kêu P ra đầu thú và trả lại túi xách, sau đó anh K đến nghĩa trang Lazara gặp P và T, P đưa chiếc túi xách cho anh K giao nộp Công an, nhưng cả hai không chịu ra đầu thú theo lời khuyên của anh K mà tiếp tục bỏ trốn. Đến ngày 27/6/2017 Lê Tuấn T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng Ngọc V, Lê T T, Lê Tuấn T đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Đối với Huỳnh Tấn P hiện bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã tạm đình chỉ vụ án và ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ đưa ra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hồng Ngọc V, Lê T T, do khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Vật chứng của vụ án:

- 01 túi xách da màu đen bị đứt phần quai góc bên phải, bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen; 02 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị T; 01 tờ hóa đơn Bety; 01 cây kéo cắt chỉ; 2.360.000 đồng tiền Việt Nam; 01 tờ 2 USD (Theo tỷ giá trung tâm giữa Việt Nam đồng và USD do Ngân hàng Nhà nước công bố ngày 29/5/2017 thì 1 USD = 22.384 Việt Nam đồng).

Theo kết luận định giá tài sản số 259 ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND quận T thì 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen trị giá 1.500.000 đồng; 01 úi xách màu đen trị giá 40.000 đồng; 01 cây kéo cắt chỉ trị giá 5.000 đồng. Tất cả đã được Công an quận T thu hồi trả lại cho chị Nguyễn Thị T, chị T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- 01 xe gắn máy hiệu Dream màu xanh biển số 51L1-6620, số máy: 018421; số khung: 005421, là phương tiện Lê T T dùng chở Nguyễn Hồng Ngọc V, T khai xe mượn của cha ruột tên là Lê Văn T để đi chơi. Qua xác minh biển số 51L1-6620 nêu trên là giả. Biển số 51L1-6620 thật là của xe gắn máy do anh Võ Huỳnh T trú tại phường 13, quận X đứng tên sở hữu, hiện nay đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Tiến hành xác minh số máy số khung của xe tang vật tại Phòng Cảnh sát giao thông thì không xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu. Ông Lê Văn T (cha Lê T T) khai xe mua của một người bạn nhưng do lâu rồi nên không nhớ tên và địa chỉ của người bán.

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 23 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Lê Tuấn T về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử P biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm g điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tuấn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn T đã khai nhận: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 29/5/2017, bị cáo và V , T, P gặp nhau tại tiệm Internet trên đường Tân Hương. Do không có tiền xài và chơi games nên bị cáo rủ cả nhóm đi cướp giật tài sản, tất cả đồng ý. Khi đi P chở bị cáo, T chở V , hai xe chạy lòng vòng trên đường tìm tài

sản sơ hở để cướp giật. Khi đang đi trên đường P thì bị cáo P hiện thấy chị T đeo túi xách da màu đen đang đứng mua hàng bên lề đường, nên bị cáo kêu P dừng xe, nói và chỉ cho P, T, V biết để giật. Sau đó T điều khiển xe chở V sang bên kia đường phía đối diện đứng cảnh giới, nếu có người đuổi theo xe bị cáo thì T và Vsẽ cản trở những người truy đuổi. Còn P chở bị cáo dừng xe cách chỗ chị T đứng khoảng 03-04m, bị cáo xuống đi bộ tiếp cận chị T từ phía sau, giật túi xách chị T rồi lên xe P chở chạy thoát về nghĩa trang Lazara để cất giấu chiếc túi xách vừa giật được. Đúng lúc đó người nhà của P gọi điện thoại cho P và tới kêu P và bị cáo ra đầu thú đồng thời trả lại túi xách cho người bị hại. Bị cáo đưa túi xách cho P đưa cho người nhà của P đem trả cho bị hại xong cả hai tiếp tục bỏ trốn. Đến ngày 27/6/2017 bị cáo bị Công an quận T bắt giữ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó thể hiện bị cáo T đã có hành vi đi bộ tiếp cận người bị hại rồi dùng tay cướp giật chiếm đoạt tài sản của người bị hại (có tổng trị giá 7.449.768 đồng), sau đó nhanh chóng tẩu thoát, nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Tuấn T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo khi phạm tội đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất P từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh. Lợi dụng sơ hở của người bị hại khi đem theo tài sản ra đường, bị cáo đã cùng đồng bọn công khai cướp giật, chiếm đoạt tài sản của người bị hại ngay trên đường giao thông, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Tuấn T là người có nhân thân xấu. Ngày 22/9/2015 bị TAND quận T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2016, tính đến lần phạm tội này tiền án trên của bị cáo đã được xóa án tích. Ngoài ra sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, trong thời gian bỏ trốn bị cáo tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội tại địa bàn các quận B và T, hiện đang được Công an quận B và T điều tra xử lý. Đây cũng là điều cần lưu ý khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Lê Tuấn T, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Tại phiên tòa ông Chung Ngọc Thạnh, là Luật sư – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước TP.H là người bào chữa cho bị cáo T trình bày quan điểm bào chữa như sau: Trước hết thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm một số vấn đề như sau:

- Về nguyên nhân phạm tội: Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên dưới 18 tuổi nên nhận thức hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ bỏ

nhau từ khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo sống với bà nội đã già yếu nên thiếu sự chăm sóc dạy dỗ của gia đình.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề xuất.

Qua ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy về các tình tiết giảm nhẹ như Đại diên Viện kiểm sát và Luật sư trình bày là phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Tuấn T theo quy định tại điểm g điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xét khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, dưới 18 tuổi nên áp dụng các qui định đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự.

Đối với Huỳnh Tấn P hiện bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã tạm đình chỉ vụ án và ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ đưa ra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hồng Ngọc V, Lê T T, do khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án gồm có:

01 túi xách da màu đen bị đứt phần quai góc bên phải, bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen; 02 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị T; 01 tờ hóa đơn Bety; 01 cây kéo cắt chỉ; 2.360.000 đồng tiền Việt Nam; 01 tờ 2 USD (Theo tỷ giá trung tâm giữa Việt Nam đồng và USD do Ngân hàng Nhà nước công bố ngày 29/5/2017 thì 1 USD = 22.384 Việt Nam đồng).

Theo kết luận định giá tài sản số 259 ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND quận T thì 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen trị giá 1.500.000 đồng; 01 túi xách màu đen trị giá 40.000 đồng; 01 cây kéo cắt chỉ trị giá 5.000 đồng.

Tất cả đã được Công an quận T thu hồi trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị T, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về phần Dân sự đã được giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm có:

01 túi xách da màu đen bị đứt phần quai góc bên phải, bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen; 02 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị T; 01 tờ hóa đơn Bety; 01 cây kéo cắt chỉ; 2.360.000 đồng tiền Việt Nam; 01 tờ 2 USD. Tất cả đã được Công an quận T thu hồi trả lại cho người bị hại.

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Dream màu xanh biển số 51L1-6620, số máy: 018421; số khung: 005421, là phương tiện Lê T T dùng chở Nguyễn Hồng

Ngọc V, T khai xe mượn của cha ruột tên là Lê Văn T để đi chơi. Qua xác minh biển số 51L1-6620 nêu trên là giả. Biển số 51L1-6620 thật là của xe gắn máy do anh Võ Huỳnh T , trú tại phường 13, quận 8 đứng tên sở hữu, hiện nay đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Tiến hành xác minh số máy số khung của xe tang vật tại Phòng Cảnh sát giao thông thì không xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu. Ông Lê Văn T (cha Lê T T) khai xe mua của một người bạn nhưng do lâu rồi nên không nhớ tên và địa chỉ của người bán.

Xét chiếc xe gắn máy có gắn biển số giả 51L1-6620, số máy: 018421; số khung: 005421, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cho thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì chiếc xe trên được tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với biển số giả 51L1-6620, là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn T phạm tội "Cướp giật tài sản"

Ap dụng khoản 1 Điều 136; điểm g điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lê Tuấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 27 tháng 6 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận chiếc xe gắn máy hiệu Dream màu xanh có số máy: VDDIP52FMH-018421; số khung: 005421, thì chiếc xe trên được tịch thu sung quỹ Nhà nước, theo phiếu nhập kho vật chứng số 196/PNK ngày 01/6/2017 của Công an quận T.

Áp dụng điểm a điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy biển số 51L1-6620, theo phiếu nhập kho vật chứng số 196/PNK ngày 01/6/2017 của Công an quận T.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Tuấn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Công Huân

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKS Q.T.
- THA quận T.
- Công an Q.T
- P.PC27-CATP
Sở Tư pháp TP.H
- Lưu hồ sơ